TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 428/2023/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1991.

Trú tại: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1987.

Trú tại: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông bà sau một thời gian quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau tự nguyện thì quyết định tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K vào ngày 26/8/2011.

Sau khi về chung sống với nhau theo bà T, thời gian đầu vợ chồng ông bà sống hạnh phúc. Đến năm 2021, vợ chồng ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 03/2022 cho đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T làm đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Tr tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc và có nguyện vọng là xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà T và ông Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/9/2016. Nguyện vọng của bà T sau khi ly hôn là được nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Hiện nay, bà T đang làm nghề buôn bán tại xã H, huyện K thu nhập của bà T bình quân hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Vì vậy, bà T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/9/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Tr không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/9/2016 cho bà Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ chung: Bà Hồ Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của bà Hồ Thị T, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Hồ Thị T khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr có nơi cư trú tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng ông Nguyễn Văn Tr không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn Tr. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt, bà Hồ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vụ án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn Tr là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 106 cấp ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình tham gia tố tụng bà Hồ Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Nguyễn Văn Tr không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Ông Nguyễn Văn Tr hiện đang trú tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bà T và ông Tr không còn chung sống với nhau nữa, mẫu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm rõ. Hiện nay, bà T đã về sống cùng bố mẹ tại xã H, huyện K.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực

gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông Tr đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Tr không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện và cho bà Hồ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/9/2016. Hiện tại, các cháu đang ở với bà T và nguyện vọng của bà T là được nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay, bà T đang làm nghề buôn bán tại xã H, huyện K thu nhập của bà T bình quân hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Tr không có mặt để xác định nguyện vọng của ông về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng của bà T là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/9/2016 cho bà Hồ Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn Tr được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Tr không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hồ Thị T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Hồ Thị T không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Hồ Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/10/2012 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/9/2016 cho bà Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn Tr được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Tr không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hồ Thị T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Hồ Thị T không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016499 ngày 11/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

Phạm Thị Huyền Trang